

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân T - Sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Vũ Đức H, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1958. Cả hai hiện đang lao động tự do tại thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Vũ Xuân T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 01/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. Vũ Quốc T1 – Sinh năm 1993 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1970 và Trần Thị Ng, sinh năm 1967. Cả hai hiện đang lao động tự do tại thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1996 (Đã ly hôn năm 2016); con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Vũ Quốc T1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến

ngày 01/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Đồng Văn H – Sinh năm: 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Vũ Xuân T đi bộ đến nhà Vũ Quốc T1 ở cùng thôn để rủ T1 đi mua ma túy đá về sử dụng và đưa cho T1 tiền mua ma túy là 400.000 đồng, T1 đồng ý. Sau đó, T và T1 đi nhờ xe của người đi đường xuống khu vực đường dong thuộc tổ dân phố Bắc, thị trấn L, huyện N, T1 nói T đứng đợi. T1 đi đến khu vực nhà văn hóa thuộc tổ dân phố Bắc, thị trấn L, mua của một người thanh niên không biết tên, địa chỉ 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng. Khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, khi T và T1 đang tìm nơi để sử dụng ma túy tại đường dong thuộc tổ dân phố Bắc, thị trấn L, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T1 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (1,9x1,2)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M). T và T1 khai nhận là ma túy đá vừa mua để cả hai sử dụng. Tổ công tác Công an huyện N đã dẫn giải Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 về Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,172 gam. * *Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Vũ Xuân T là người khởi sướng, rủ rê và là người

đưa tiền cho T1 mua ma túy về sử dụng nên T xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và Vũ Quốc T1 giữ vai trò đồng phạm. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; đối với T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Xuân T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù; xử phạt Vũ Quốc T1 từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại đường dong thuộc tổ dân phố Bắc, thị trấn L, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,172 gam Methamphetamine,

mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Hành vi của các bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Vũ Xuân T là người khởi sự, rủ rê và là người đưa tiền cho Vũ Quốc T1 mua ma túy về sử dụng nên T xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và T1 giữ vai trò đồng phạm.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Xuân T được Chính ủy Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua quyết thắng năm 2015 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 541/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả mẫu vật sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Vũ Quốc T1 ngày 29/3/2023, hiện không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] Các bị cáo Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; đối với Vũ Xuân T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

3. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 541/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 18/5/2023.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Xuân T và Vũ Quốc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- UBND xã N;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương